

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI,  
TỈNH LÀO CAI**

Số: 07/2022/QĐST-KDTM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lào Cai, ngày 23 tháng 8 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2022/TLST-KDTM ngày 07 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: Ngân hàng V

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM PROSPERITY  
JOINT STOCK COMMERCIAL BANK

Tên công ty viết tắt: VPBANK

Địa chỉ trụ sở chính: phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức danh: Chủ tịch  
Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Ma Quang M và ông Nguyễn Triệu T,  
địa chỉ: phố D, quận C, thành phố Hà Nội (Văn bản uỷ quyền số 369 ngày  
11/3/2022)

- Bị đơn:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty L

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TUNG LAM IMPORT AND

## EXPORT JSC

Tên công ty viết tắt: TUNG LAM JSC

Địa chỉ trụ sở chính: phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Cao C - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Địa chỉ: phường C, quận N, thành phố Hà Nội

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Cao C

Địa chỉ: phường C, quận N, thành phố Hà Nội

## 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nghĩa vụ trả nợ: Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Tùng Lâm có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V tổng số tiền tính đến ngày 15/8/2022 là 5.050.353.120đồng (*Năm tỷ, không trăm năm mươi triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn, một trăm hai mươi đồng*), trong đó nợ gốc là 3.545.628.696đồng (*Ba tỷ, năm trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn, sáu trăm chín mươi sáu đồng*), nợ lãi là 1.504.724.424đồng (*Một tỷ, năm trăm linh tư triệu, bảy trăm hai mươi tư nghìn, bốn trăm hai mươi tư đồng*) theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 290819-4187320-01-SME ngày 30/08/2019; Hợp đồng cho vay hạn mức số: 301020-4187320-01-SME ngày 30/10/2020 và các Khế ước nhận nợ ngày 20/01/2020 số: 20120-4 187320-0 1 SME; ngày 20/8/2020 200820-4 1 87320-01 SME; ngày 18/11/2020 số: 181120-41 87320-01 SME; ngày 11/11/2020 số: 111120-4187320-01 SME; ngày 02/12/2020 số: 021220-4187320-01 SME; ngày 17/12/2020 số: 171220-4187320-01 SME đã ký kết giữa Công ty L và Ngân hàng V.

Kể từ sau ngày 15/8/2022, Công ty L còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo các Hợp đồng cho vay hạn mức số: 290819-4187320-01-SME ngày 30/08/2019; Hợp đồng cho vay hạn mức số: 301020-4187320-01-SME ngày 30/10/2020 và Khế ước nhận nợ kèm theo giữa Công ty L và Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2.2 Về nghĩa vụ bảo lãnh: Trường hợp Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Tùng Lâm không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 15/8/2022 là 5.050.353.120đồng (*Năm tỷ, không trăm năm mươi triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn, một trăm hai mươi đồng*), trong đó nợ gốc là 3.545.628.696đồng (*Ba tỷ, năm trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn, sáu trăm chín mươi sáu đồng*), nợ lãi là 1.504.724.424đồng (*Một tỷ, năm trăm linh tư triệu, bảy trăm hai mươi tư nghìn, bốn trăm hai mươi tư đồng*) theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 290819-4187320-01-SME ngày 30/08/2019; Hợp đồng cho vay hạn mức số: 301020-4187320-01-SME ngày

30/10/2020 và các Khế ước nhận nợ ngày 20/01/2020 số: 20120-4187320-01 SME; ngày 20/8/2020 200820-4187320-01 SME; ngày 18/11/2020 số: 181120-4187320-01 SME; ngày 11/11/2020 số: 111120-4187320-01 SME; ngày 02/12/2020 số: 021220-4187320-01 SME; ngày 17/12/2020 số: 171220-4187320-01 SME đã ký kết giữa Công ty L và Ngân hàng V cho Ngân hàng V thì cá nhân ông Trần Cao Cường phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty L toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trên cho Ngân hàng theo Hợp đồng bảo lãnh số: 01/HĐBL/VPBANK-KLN ngày 30/08/2019 và Hợp đồng bảo lãnh số 01-4187320-01-SME ngày 11/11/2020 đã ký kết giữa ông Trần Cao Cường và Ngân hàng V.

2.3 Về án phí: Công ty L phải chịu 56.525.117 đồng (*Năm mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn, một trăm mười bảy đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng V không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 56.396.325 đồng (*Năm mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn, ba trăm hai mươi lăm đồng*), Theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001604 ngày 07/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh (1);
- VKSND (2);
- THADS (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (1)
- Lưu văn phòng (1).

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Mai Phương**